

SỰ HÌNH THÀNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN TRONG HOÀN CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI MỚI

KHUÁT THU HỒNG

I. Vấn đề nghiên cứu

Gia đình có lẽ là một thiết chế nhạy cảm nhất đối với những thay đổi kinh tế - xã hội. Ta có thể tìm thấy dấu ấn của những thay đổi này trong bất cứ giai đoạn phát triển nào của gia đình, từ quá trình hình thành cuộc hôn nhân hay trong lúc các con còn nhỏ hoặc khi cặp vợ chồng đã già và con cái đã trưởng thành... Mặt khác, hoàn cảnh kinh tế - xã hội mới sẽ dẫn đến những biến đổi trong mọi quan hệ gia đình, từ vai trò của các thành viên, sự phân công lao động đến các quan hệ tình cảm vợ - chồng, cha mẹ - con cái Lịch sử phát triển gia đình Việt Nam cũng đã khẳng định điều đó. Các công trình nghiên cứu về gia đình đã cho thấy những thay đổi căn bản của gia đình trong nhiều thập kỷ qua như hệ quả của những biến đổi xã hội lớn. Tiếp tục nghiên cứu về gia đình của Viện Xã hội học, chúng tôi lần này tập trung vào chủ đề sự hình thành gia đình nông thôn trong hoàn cảnh kinh tế xã hội mới. Nội dung chủ yếu của nghiên cứu này là quá trình lựa chọn bạn đời: mô hình quyết định hôn nhân (hay vai trò quyết định hôn nhân của bố mẹ hay con cái), tiêu chuẩn người vợ, người chồng, tuổi kết hôn phổ biến đối với phụ nữ.

Đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước bắt đầu từ những năm cuối thập kỷ 80 đã tác động sâu sắc đến toàn bộ đời sống cơ cấu xã hội. Trong cơ chế mới, vai trò và vị thế của gia đình được nâng cao một bước, gia đình trở thành chủ thể sản xuất, có toàn quyền đối với chiến lược sản xuất và tiêu thụ của mình, do đó vai trò cá nhân càng được củng cố. Trong những điều kiện như vậy, vai trò cá nhân trong việc thành lập gia đình có thể có những thay đổi lớn theo chiều hướng có lợi cho cá nhân. Việc xóa bỏ bao cấp đã khiến cho gia đình phải đảm nhận trở lại một số chức năng trước đây có sự hỗ trợ của nhà nước như xã hội hóa trẻ em, bảo hiểm và phúc lợi xã hội. Mặt khác, với trình độ phát triển của xã hội hiện nay, tất cả các chức năng của gia đình được thực hiện ở một cấp độ cao hơn. Điều đó có thể dẫn đến sự thay đổi trong tiêu chuẩn người bạn đời tương lai. Bên cạnh đó, những biến đổi trong hệ thống giá trị cũng đem lại những nét mới cho việc lựa chọn. Đồng thời khi vai trò của con cái ở đây được nâng cao thì những tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu của cá nhân cũng được đặt ra. Như vậy người bạn đời tương lai phải hội đủ những tiêu chuẩn cần thiết để thực hiện trách nhiệm đối với gia đình, thích hợp với chuẩn mực giá trị chung và với mong muốn của cá nhân.

Trên cơ sở những luận điểm như vậy chúng tôi đặt ra một số câu hỏi cụ thể sau đây:

1. Trong quá trình lựa chọn bạn đời ở nông thôn hiện nay, mô hình quyết định nào là phổ biến? Liệu con cái đã có thể toàn quyền trong việc lựa chọn bạn đời hay chưa, bố mẹ giữ vai trò như thế nào trong quá trình này?

2. Hiện nay những tiêu chuẩn nào của bạn đời tương lai được người ta quan tâm nhiều nhất và chúng nằm trong một trật tự ưu tiên như thế nào?
3. Hoàn cảnh kinh tế - xã hội mới tác động như thế nào đến tuổi kết hôn của phụ nữ ở nông thôn hiện nay?

II. Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu

Để trả lời những câu hỏi trên chúng tôi đã sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và phỏng vấn nhóm tập trung. Giai đoạn một chúng tôi tiến hành tại xã Trung Văn, huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội. Đối tượng phỏng vấn là các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi kết hôn, những người mới kết hôn và một số thanh niên chưa có gia đình để tìm hiểu về tiêu chuẩn chọn bạn đời, vai trò quyết định của cha mẹ đối và con cái trong việc lựa chọn và hôn nhân của các con. Giai đoạn hai, để làm sáng tỏ hơn những thay đổi trong hình thành gia đình hiện nay bằng cách so sánh các đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử chúng tôi đã gặp gỡ 3 nhóm đối tượng ở xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây:

1. Các cụ bà ở độ tuổi 60 trở lên và đã kết hôn từ năm 1954 trở về trước (thời kỳ phong kiến)
2. Phụ nữ trung niên ở độ tuổi 30 – 58 kết hôn trong khoảng 1954 – 1988 (hay thời bao cấp).
3. Phụ nữ trẻ mới có gia đình năm 1989 trở lại đây (thời kỳ đổi mới) và nữ thanh niên chưa có gia đình.

Tổng số đã có 100 người đã được phỏng vấn và 2 cuộc phỏng vấn nhóm tập trung dành cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách các tổ chức, đoàn thể xã hội ở địa phương.

III. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy đã có nhiều thay đổi lớn trong việc hình thành gia đình hiện nay so với những thời kỳ trước. Nếu so với thế hệ bà của họ thì quá trình lựa chọn bạn đời của số phụ nữ mới kết hôn gần đây (từ năm 1989 cho đến thời điểm phỏng vấn) đã có những bên đổi căn bản. So với thế hệ mẹ và chị của họ là những người kết hôn trong khoảng 1954 – 1988 ta cũng thấy những khác biệt đáng kể.

1. Mô hình quyết định

Nghiên cứu về sự phát triển của hôn nhân và gia đình qua các thời kỳ lịch sử, nhà xã hội học Mỹ William N. Stephens (1963) rất chú ý đến quá trình lựa chọn bạn đời, các mô hình, tần số và mức độ phổ biến của chúng trong các xã hội khác nhau. Theo ông, tương ứng với trình độ phát triển của xã hội có 4 mô hình quyết định chủ yếu của quá trình lựa chọn bạn đời.

1. Hôn nhân được sắp xếp bởi cha mẹ và gia đình;

2. Tự do lựa chọn và được sự đồng ý của cha mẹ;
3. Tự do lựa chọn không cần ý kiến của cha mẹ;
4. Hôn nhân sắp đặt và tự do lựa chọn cùng tồn tại song song.

Sử dụng cách phân loại của Stephens để so sánh những thay đổi qua các thời kỳ chúng tôi đã thu được một số kết quả như sau:

Tất cả số cụ bà trong diện phỏng vấn đều nói rằng hôn nhân của họ hoàn toàn do bố mẹ sắp đặt. Có một số trường hợp còn bị gia đình buộc lấy làm vợ lẽ. Ngày ấy, theo các cụ cho biết, nếu không muốn chấp nhận cuộc hôn nhân chỉ có cách bỏ làng trốn đi nơi khác. Mặc dù là người cùng xóm nhưng họ chỉ biết mà không hề có dịp trò chuyện, tìm hiểu người chồng tương lai của mình cho đến ngày cưới. Những cụ bà là người nơi khác lấy chồng về địa phương này thì trước đó còn không hề biết mặt chồng. Hầu hết họ nói rằng họ không hề gặp mặt, không nói chuyện với người sẽ là bạn đời dù đã ăn hỏi vì xấu hổ và sợ mang tiếng là quá bạo dạn. Phương châm hành động duy nhất của họ lúc đó là “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”.

Hoàn cảnh sống của những phụ nữ trung niên kết hôn vào khoảng 1954 – 1988 (hay thời bao cấp) khác hẳn so với các bà mẹ của họ. Nhiều hoạt động tập thể như lao động sản xuất trong hợp tác xã, sinh hoạt đoàn thanh niên đã tạo điều kiện cho nam nữ gặp gỡ và yêu đương. Trường học cũng là nơi để họ quen biết nhau. Hầu hết đều tự lựa chọn đối tượng tìm hiểu rồi xin phép bố mẹ cho kết hôn. Vẫn còn một số trường hợp theo sự sắp đặt của gia đình nhưng nói chung không mâu thuẫn lắm so với mong muốn của cá nhân. Trong giai đoạn đầu của thời kỳ này việc ép duyên vẫn tồn tại. Đã có người vì bị cha mẹ bắt phải lấy người mình không yêu nên đã tìm cách thoát ly gia đình và nhờ đó mà trưởng thành. Tuy nhiên, nhiều người đã nói như chị P.T.H (kết hôn năm 1985) rằng “nếu tìm hiểu rồi mà gia đình không đồng ý thì thôi, phải nghe bố mẹ”.

Những thay đổi kinh tế xã hội diễn ra từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước đã đem lại nhiều nét mới cho quá trình hình thành gia đình ở nông thôn. Các hình thức hoạt động tập thể trước đây hầu như không còn vì lao động sản xuất nay chủ yếu tập trung trong quy mô gia đình và sinh hoạt đoàn thể cũng không được duy trì do sự giảm sút đáng kể vai trò của đoàn thanh niên. Song không vì thế mà điều kiện gặp gỡ của lớp trẻ bị thu hẹp. Trái lại, cơ hội tìm gặp và lựa chọn của họ lại được mở rộng hơn.

Thời gian đi học kéo dài hơn so với thế hệ trước là một yếu tố đáng kể. Nếu thế hệ bà của họ hầu như không được đến trường và trong thế hệ mẹ của họ số người học vẫn cấp hai không nhiều thì tất cả những người mới kết hôn gần đây đều được đi học và hầu hết đã tốt nghiệp phổ thông cơ sở, một số có trình độ cấp ba hoặc trung cấp chuyên môn. Lý do học cùng trường cùng lớp hay được đưa ra khi trả lời câu hỏi về địa điểm và lý do quen biết người chồng tương lai. Mặt khác, học vấn cao còn ảnh hưởng đáng kể tới việc nâng cao tự do cá nhân trong việc lựa chọn và quyết định hôn nhân của mình.

Những người này đều tự lựa chọn người yêu, tìm hiểu một thời gian và sau đó mới báo cáo bố mẹ xin cưới, không có người nào cần đến sự mối lái hay sắp đặt của gia đình.

Bầu không khí ở làng xóm cởi mở hơn nhờ sự phát triển của nền dân chủ nói chung và sự phát triển của các mối quan hệ gia đình nói riêng, tự do cá nhân được mở rộng nên nam nữ thanh niên được bố mẹ cho phép đi chơi, nói chuyện với nhau mà không sợ làng xóm dị nghị. Trước đây, những người mẹ và chị của họ chỉ được ngồi chơi nói chuyện trong nhà hoặc nhiều lắm là được đi chơi quanh trong làng với điều kiện phải có bạn gái đi kèm. Tình trạng như bác Đ.T.Đ 51 tuổi, kết hôn năm 1966, kể với chúng tôi là rất phổ biến lúc bấy giờ: “Ngày xưa quan hệ nam nữ (bạn bè) rất khó khăn. Nhiều trường hợp yêu nhau ghê lắm nhưng toàn phải nhờ bạn bè đưa thư từ. Nếu đứng nói chuyện với nhau ở ngoài đường, các cụ bắt gặp sẽ chửi bới”. Ngày nay thanh niên được phép đi chơi trong ngày ở những nơi xa như thị xã hay Hà Nội. Thời gian gặp gỡ vào buổi tối cũng dài hơn, nếu trước đây 9 giờ tối có thể là muộn nhất thì nay giới hạn có thể là 10 giờ hoặc muộn hơn một chút. Nhận xét về lớp trẻ hiện nay, những người trong nhóm trung niên được phỏng vấn đều nhất trí rằng ngày nay thanh niên được tự do hơn thời của họ nhiều và theo họ là do “xã hội bình đẳng, bố mẹ cũng dễ dãi hơn trước”. Thậm chí, đã có một số trường hợp do bố mẹ không đồng ý với sự lựa chọn của mình nên đôi nam nữ quyết định đặt gia đình vào thế đã rồi bằng cách có thai trước khi cưới.

Thay cho các sinh hoạt tập thể của thanh niên trước đây, các dịp hội hè truyền thống của địa phương đã trở thành nơi gặp gỡ và hẹn hò của lớp trẻ ngày nay. Đặc biệt có một địa điểm rất thuận lợi cho việc làm quen và tìm hiểu của nam nữ thanh niên nông thôn, đó là đám cưới. Nhiều người được phỏng vấn đã kể rằng họ gặp và quen người chồng tương lai trong khi đi dự đám cưới của bạn bè và họ hàng. Trong thời gian tiến hành cuộc nghiên cứu ở địa phương chúng tôi đã chứng kiến cảnh các chàng trai cô gái ăn mặc đẹp đẽ, tung bừng tham dự lễ cưới. Họ vui vẻ không chỉ mừng cho hạnh phúc bạn bè, người thân mà còn tràn đầy hy vọng có thể tìm thấy người bạn đời tương lai của mình trong số những người trẻ tuổi tham dự đám cưới đó. Mặc dù lễ hội và đám cưới trước đây cũng là dịp để thanh niên tìm hiểu nhau nhưng ngày nay cơ hội từ những dịp lớn đó hơn nhiều do sự mở rộng về quy mô tổ chức cũng như nội dung và chất lượng có nhiều đổi mới. Chẳng hạn, nếu trước đây khách dự đám cưới hầu như chỉ hạn chế trong quy mô họ hàng thì ngày nay số bạn bè của cô dâu chú rể của anh chị em cũng rất đông. Đó là cả một đội quân dự bị hùng hậu các cô dâu chú rể của những đám cưới tiếp theo. Hơn nữa, do điều kiện kinh tế được cải thiện, nhiều đám cưới nông thôn ngày nay cũng có nhạc sống và khiêu vũ dành cho lớp trẻ. Quần áo đẹp, nhảy múa, những người cùng lứa tuổi, đó quả là một nơi lý tưởng cho những mối tình.

Mặc dù lớp trẻ ngày nay đã được tự do tìm hiểu và lựa chọn đối tượng như vậy song khi đi đến quyết định cưới tất cả phải xin ý kiến bố mẹ. Hầu hết đều nói rằng họ tự quyết định lựa chọn người chồng tương lai và được bố mẹ đồng ý cho cưới. Một số bậc cha mẹ khi trả lời phỏng vấn của chúng tôi đã nói: bây giờ con cái tự tìm hiểu, cha mẹ có ý kiến và quyết định chứ không ép buộc thô bạo như ngày xưa. Đa số có sự nhất trí giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ chỉ can thiệp nếu gia đình thông gia không tương xứng về hoàn cảnh và tuổi tác song nếu đôi trẻ quyết tâm lấy nhau thì cha mẹ cũng không nỡ ép.

Có người còn nói việc các con xin ý kiến của cha mẹ hiện nay chỉ hoàn toàn mang tính thủ tục và hầu như không gặp sự phản đối. Khi chúng tôi hỏi về số phụ nữ trẻ mới kết hôn và chưa có gia đình nếu đã báo cáo mà bố mẹ không đồng ý thì sao, đa số trả lời rằng họ sẽ thuyết phục cho đến khi nào cha mẹ bằng lòng mới thôi.

Phân tích tất cả những trường hợp được phỏng vấn, tham khảo kết quả các cuộc phỏng vấn tập trung với những người am hiểu vấn đề chúng tôi đi đến một nhận xét: *có những thay đổi đáng kể trong mô hình quyết định hôn nhân ở nông thôn hiện nay, quyền tự do tìm hiểu và lựa chọn người bạn đời tương lai của lớp trẻ được mở rộng hơn rất nhiều so với thời kỳ đổi mới. Mặc dù gia đình vẫn tham gia vào quá trình quyết định song nhìn chung là tôn trọng ý muốn của cá nhân.* Như vậy theo sự phân loại của Stephens thì mô hình quyết định thứ nhất có thể được áp dụng cho quá trình lựa chọn bạn đời trong thời phong kiến. Thời kỳ bao cấp là sự hiện diện của mô hình thứ nhất và mô hình thứ hai với 3 giai đoạn chủ yếu, giai đoạn đầu là sự áp đảo của mô hình thứ nhất, tiếp đó là sự pha trộn của hai mô hình với các tỷ lệ khác nhau, sau đó là mô hình thứ hai chiếm ưu thế. *Hiện nay mô hình thứ hai đang phổ biến rộng rãi, có thể nói là thắng thế hoàn toàn ở các vùng nông thôn mà chúng tôi nghiên cứu.* Theo chúng tôi, đó là kết quả của những thay đổi về mặt xã hội như nền dân chủ được mở rộng, bầu không khí xã hội ở nông thôn được cởi mở hơn nhờ thực hiện đường lối đổi mới. Yếu tố kinh tế với vai trò là một tác nhân thúc đẩy sự phát triển quyền tự do của cá nhân chưa thể hiện rõ nét. Mặc dù sự đóng góp của các con đối với kinh tế gia đình tương đối cao, đối với những người có nghề phi nông nghiệp thì có các khoản thu rất rõ ràng song quyền quản lý và sử dụng vẫn thuộc về bố mẹ.

2. Tiêu chuẩn người bạn đời